ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5759 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sông Hậu đợt 2 - giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang Hạng mục: Trạm xử lý nước thải (công suất 3.000m^3/ngày đêm)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sông Hậu đợt 2 - giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Hạng mục: Trạm xử lý nước thải (công suất 3.000m^3/ngày đêm).

- Chủ đầu tư: Công ty Phát triển Hạ tầng khu công nghiệp Hậu Giang.

- Địa điểm xây dựng: Khu Công nghiệp Sông Hậu, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ).

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Ngày 26/4/2013 - Ngày 29/7/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**43.500.636.000**	**42.034.025.656**
1	Chi phí xây dựng	21.596.091.530	21.383.120.000
2	Chi phí thiết bị	18.056.197.500	18.055.469.000
3	Chi phí quản lý dự án	674.554.386	435.778.656
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.417.013.000	1.057.719.000
5	Chi phí khác	1.022.515.000	1.101.939.000
6	Chi phí dự phòng	734.265.000	-

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4
	Tổng số	**43.500.636.000**	**42.034.025.656**
1	**Vốn đầu tư công**	**43.500.636.000**	**42.034.025.656**
1.1	**Vốn ngân sách địa phương**	**43.500.636.000**	**42.034.025.656**
-	Năm 2013	**43.500.636.000**	10.000.000.000
+	*Tăng thu ngân sách năm 2011*		*10.000.000.000*
-	Năm 2016		14.853.359.000
+	*Cân đối ngân sách*		*1.987.359.000*
+	*Thu tiền thuê đất năm 2015*		*12.866.000.000*
-	Năm 2017		8.666.068.000
+	*Cân đối ngân sách*		*6.666.068.000*
+	*Thu vượt ngân sách tỉnh năm 2016*		*2.000.000.000*
-	Thu tiền sử dụng đất năm 2018		1.999.804.000
-	Cân đối ngân sách năm 2019		4.316.901.000
-	Cân đối ngân sách năm 2020		2.197.893.656

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: **42.034.025.656** đồng.

4.1. Giá trị thực tế: **42.034.025.656** đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**42.034.025.656**	
1	**Vốn đầu tư công**	**42.034.025.656**	
1.1	**Vốn ngân sách địa phương**	**42.034.025.656**	
-	Năm 2013	10.000.000.000	
+	*Tăng thu ngân sách năm 2011*	*10.000.000.000*	
-	Năm 2016	14.853.359.000	
+	*Cân đối ngân sách*	*1.987.359.000*	
+	*Thu tiền thuê đất năm 2015*	*12.866.000.000*	
-	Năm 2017	8.666.068.000	
+	*Cân đối ngân sách*	*6.666.068.000*	
+	*Thu vượt ngân sách tỉnh năm 2016*	*2.000.000.000*	
-	Thu tiền sử dụng đất năm 2018	1.999.804.000	
-	Cân đối ngân sách năm 2019	4.316.901.000	
-	Cân đối ngân sách năm 2020	2.197.893.656	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 09 tháng 3 năm 2026:

- Tổng nợ phải thu: **9.221.344** đồng.

- Tổng nợ phải trả: **0** đồng.

Các khoản phải thu của từng đơn vị chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

1.3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thực hiện, đơn giá, giá trị đề nghị thanh toán, tính đúng đắn của số liệu hồ sơ quyết toán; hoàn thành giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án theo đúng quy định.

1.4. Bàn giao tài sản cho đối tượng thụ hưởng để đưa vào khai thác, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính:

- Thực hiện lưu trữ thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chặt chẽ, đầy đủ và đúng quy định pháp luật; chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực toàn bộ hồ sơ, số liệu trình phê duyệt quyết toán.

- Hướng dẫn Chủ đầu tư xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX, Giám đốc Công ty Phát triển Hạ tầng khu công nghiệp Hậu Giang và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- UBND TP (1);
- VP. UBND TP (2H, 3D);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, Đ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lê Công Lý